

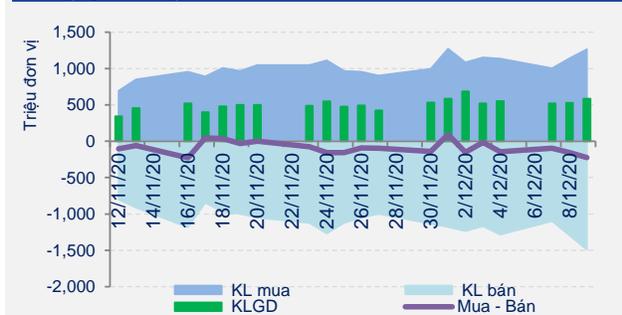
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,039.13	158.74
% Thay đổi	↑ 0.96%	↑ 1.36%
KLGD (CP)	586,051,690	84,937,994
GTGD (tỷ đồng)	11,708.07	1,026.85
Tổng cung (CP)	1,490,139,760	119,829,700
Tổng cầu (CP)	1,263,754,330	137,265,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,617,490	876,676
KL mua (CP)	27,407,690	394,462
GTmua (tỷ đồng)	891.76	10.90
GT bán (tỷ đồng)	854.23	10.27
GT ròng (tỷ đồng)	37.54	0.62

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.93%	12.7	2.2	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.65%	15.4	2.6	12.5%
Dầu khí	↑ 2.71%	-	1.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.64%	-	4.3	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.66%	13.6	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	17.5	4.8	14.2%
Ngân hàng	↑ 1.99%	9.3	2.2	25.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.24%	17.6	2.0	14.0%
Tài chính	↑ 1.01%	16.4	2.7	22.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.10%	14.6	2.4	3.8%
VN - Index	↑ 0.96%	16.6	2.9	108.6%
HNX - Index	↑ 1.36%	11.8	1.7	-8.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,87 điểm (+0,96%) lên 1.039,13 điểm; HNX-Index tăng 2,13 điểm (+1,36%) lên 158,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 12.734 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 671 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.056 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 399 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 226 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và gia tăng cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào mạnh và đồng loạt tăng giá, cụ thể như VCB (+3,7%), VIC (+1,0%), TCB (+3,0%), BID (+2,6%), VHM (+0,7%), VNM (+0,5%), PLX (+3,2%), ... Ở chiều ngược lại, một vài trụ giảm không làm ảnh hưởng nhiều đến mức tăng của VNIndex như SAB (-2,7%), MSN (-0,1%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục có một phiên giao dịch tích cực, cụ thể SSI (+3,7%), HCM (+3,0%), BSI (+6,6%), CTS (+6,6%), AGR (+5,0%), MBS (+3,0%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch hưng phấn và tăng điểm mạnh vượt vùng kháng cự 1.030 điểm và hướng đến vùng 1.045 tương ứng đỉnh giá tháng 06/2018. Thanh khoản tiếp tục gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu vẫn là tương đối tốt mặc dù phải chịu áp lực chốt lời đã xuất hiện rõ hơn trong phiên hôm nay. Trên thị trường Phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F1M tháng 12/2020 tăng mạnh trở lại chênh lệch dương 3,97 điểm so với VN30, cho thấy tâm lý duy trì kỳ vọng tích cực. Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với khoảng 38 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/12, nhiều khả năng VNIndex sẽ điều chỉnh trước áp lực chốt lời sẽ tiếp tục gia tăng khi VNIndex tiếp cận ngưỡng kháng cự 1.045 điểm Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.045 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.000 điểm (nếu có) để tham gia trở lại.

Type a message

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 9,87 điểm (+0,96%) lên 1.039,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.400 đồng, BID tăng 1.100 đồng, VIC tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 5.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 159,41 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,13 điểm (+1,36%) lên 158,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 3.800 đồng, VCG tăng 700 đồng, HUT tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 37,54 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng với 1,2 triệu cổ phiếu. VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 40,7 tỷ đồng tương ứng với 428 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 22,87 tỷ đồng tương ứng với gần 208 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với gần 60 tỷ đồng tương ứng với hơn 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 0,62 tỷ đồng, tuy nhiên bán ròng về lượng với 482 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,37 tỷ đồng tương ứng với 43 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXP với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,52 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,68% lên mức 1039,13 điểm, khối lượng giao dịch tiếp tục tăng mạnh 10,67% so với phiên trước, cao hơn 1,54 lần so với khối lượng trung bình 60 phiên với khối lượng gần 550tr cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự 1043-1045 đỉnh tháng 06/2018, hỗ trợ 1025-1030 tương ứng đỉnh giá năm 2019 đã vượt. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với vùng hỗ trợ tâm lý 1000+-. Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 915 điểm (MA100). Dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 10/12/2020. VNINDEX sẽ tiếp tục hướng đến kháng cự đỉnh tháng 06/2018 tương ứng 1043-1045.

HNX-Index:



HNX-Index tăng 1,36% trong phiên giao dịch hôm nay đóng cửa ở mức 158,74 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ 2,30% so với phiên trước với 74,4 triệu cổ phiếu. HNXINDEX đã vượt mọi kháng cự gần nhất và đi vào vùng 167-170. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn vẫn tích cực với ngưỡng hỗ trợ 150-154 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 140-145 điểm (MA50). Xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 130 điểm (MA100). HNXINDEX đang ở vùng quá mua mạnh ngắn hạn với chỉ báo RSI daily rất cao, ở mức 85,4. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo HNX-Index sẽ tiếp tục tăng hướng đến vùng 160-165 và có thể chịu áp lực rung lắc mạnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,60 - 55,30 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 09/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.140 VND/USD, giảm 4 đồng so với ngày 08/12.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,63 USD/ounce tương ứng với 0,46% xuống 1.860,91 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,173 điểm tương ứng 0,19% xuống 90,791 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2129 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3386 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,23 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

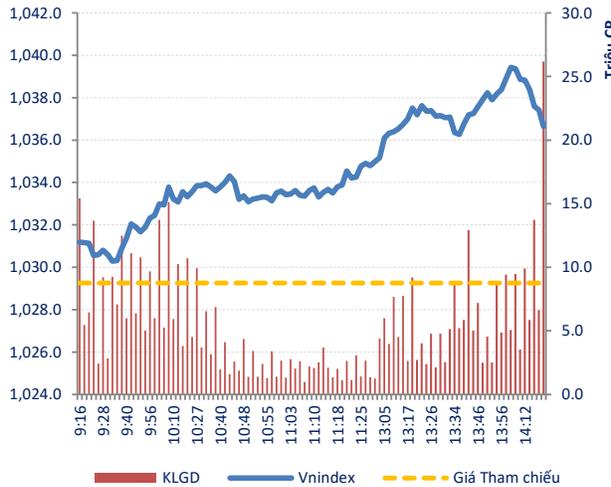
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI giảm 0,16 USD tương ứng 0,35% xuống 45,60 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 0,05 USD tương ứng 0,10% lên 48,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

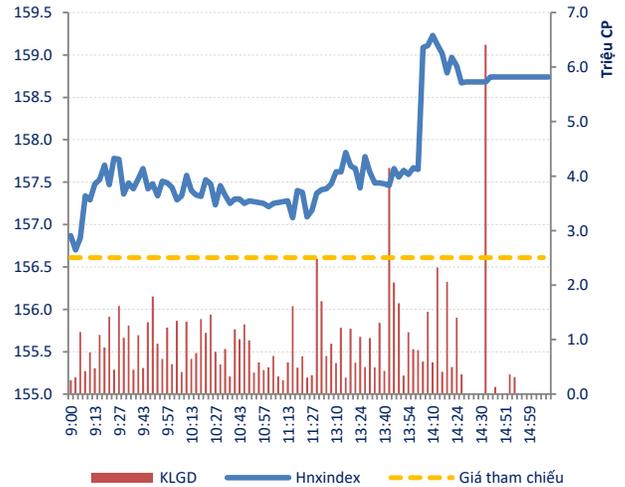
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 104,09 điểm (tương đương 0,4%) lên 30.173,88 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,3% lên 3.702,25 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,5% lên 12.582,77 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



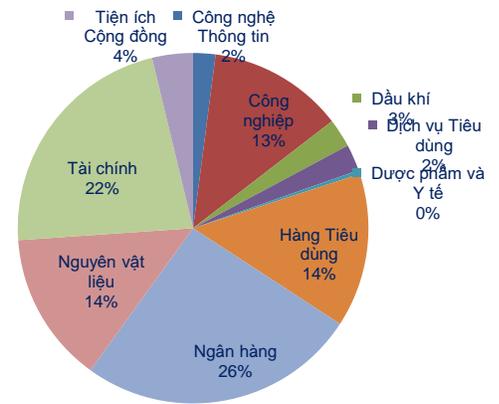
KLGD và HNX-Index trong phiên



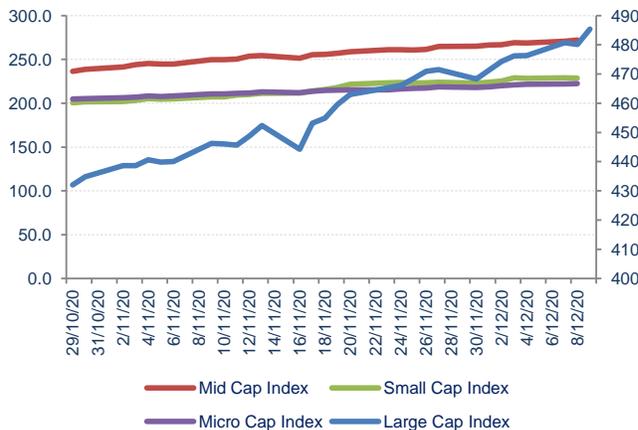
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



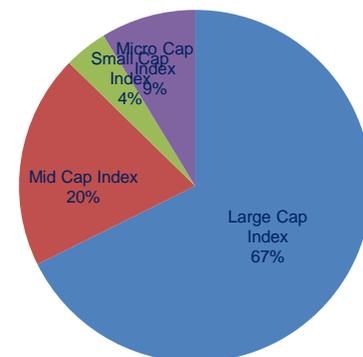
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,157,450	GMD	2,063,220
2	LPB	1,038,360	VRE	1,199,350
3	HDG	537,900	DRC	882,880
4	FUEMAV30	497,100	FUESSVFL	800,850
5	PVD	453,210	GEX	774,230

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXP	100,200	BVS	266,200
2	SHB	90,700	HUT	222,000
3	VCS	42,960	APS	60,000
4	SZB	26,800	NHA	41,988
5	BAX	12,600	SHS	37,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCH	19.45	19.65	↑ 1.03%	26,878,490
TCB	25.00	25.75	↑ 3.00%	19,715,470
STB	15.85	15.90	↑ 0.32%	19,097,260
POW	11.35	11.40	↑ 0.44%	16,813,760
HPG	38.40	38.50	↑ 0.26%	16,364,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.70	2.90	↑ 7.41%	12,417,857
SHB	17.50	17.40	↓ -0.57%	9,994,626
PVS	15.30	15.40	↑ 0.65%	5,594,241
SHS	15.50	15.70	↑ 1.29%	5,515,315
CEO	7.80	7.90	↑ 1.28%	4,790,393

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDC	21.45	22.95	1.50	↑ 6.99%
TCM	39.45	42.20	2.75	↑ 6.97%
CIG	1.72	1.84	0.12	↑ 6.98%
HOT	27.30	29.20	1.90	↑ 6.96%
IDI	5.90	6.31	0.41	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NGC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PVL	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	11.85	11.05	-0.80	↓ -6.75%
UDC	5.35	5.01	-0.34	↓ -6.36%
VID	10.10	9.50	-0.60	↓ -5.94%
FUCVREIT	6.90	6.50	-0.40	↓ -5.80%
HVX	3.30	3.11	-0.19	↓ -5.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	52.00	46.80	-5.20	↓ -10.00%
VC1	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
V21	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
L61	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%
MIM	9.80	8.90	-0.90	↓ -9.18%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	26,878,490	17.7%	2,816	7.0	1.0
TCB	19,715,470	3250.0%	3,257	7.9	1.3
STB	19,097,260	8.6%	1,318	12.1	1.0
POW	16,813,760	5.2%	671	17.0	0.9
HPG	16,364,400	20.9%	3,235	11.9	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	12,417,857	-1.7%	(205)	-	0.3
SHB	9,994,626	12.9%	1,702	10.2	1.3
PVS	5,594,241	5.1%	1,373	11.2	0.6
SHS	5,515,315	15.8%	2,130	7.4	1.1
CEO	4,790,393	2.0%	280	28.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CDC	↑ 7.0%	14.6%	2,611	8.8	1.2
TCM	↑ 7.0%	18.0%	4,235	10.0	1.7
CIG	↑ 7.0%	-54.4%	(4,485)	-	0.3
HOT	↑ 7.0%	-16.4%	(2,075)	-	2.7
IDI	↑ 6.9%	3.4%	431	14.6	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	340.4	0.1
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
VIG	↑ 10.0%	-0.8%	(43)	-	0.2
NGC	↑ 10.0%	-13541.3%	(10,040)	-	-
PVL	↑ 10.0%	-2.5%	(117)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,157,450	-0.9%	(151)	-	0.9
LPB	1,038,360	12.8%	1,568	7.6	0.9
HDG	537,900	26.9%	6,235	5.0	1.2
UEMAV3	497,100	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	453,210	1.9%	629	21.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXP	100,200	12.4%	2,022	8.4	1.0
SHB	90,700	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCS	42,960	39.0%	8,573	9.2	3.3
SZB	26,800	20.1%	3,560	10.0	2.0
BAX	12,600	73.9%	18,380	3.8	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,538	7.0%	2,509	42.2	2.9
VCB	357,907	19.4%	4,631	20.8	3.8
VHM	279,609	30.6%	6,762	12.6	3.5
VNM	229,234	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	176,164	10.7%	2,133	20.5	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,543	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCG	16,620	20.2%	4,018	10.3	1.9
THD	14,805	13.5%	243	174.2	4.1
VCS	12,245	39.0%	8,573	9.2	3.3
IDC	9,990	7.1%	1,010	33.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.43	0.6%	73	40.5	0.3
UDC	2.15	-1.1%	(130)	-	0.4
TAC	2.11	31.9%	5,963	7.3	3.0
VRC	1.99	0.2%	39	192.0	0.3
ASM	1.91	8.5%	2,151	6.1	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	2.89	-11.3%	(878)	-	2.0
THD	2.76	13.5%	243	174.2	4.1
MST	2.08	1.9%	257	18.3	0.3
VC9	2.02	-8.8%	(1,255)	-	0.3
BII	2.02	-17.1%	(1,683)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
